

Phụ lục 2

(Kèm Báo cáo số 55 /BC-HCC ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Cần Thơ)

STT	Cơ quan thực hiện	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết			Thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Ghi chú
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn		
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính										
1	2	(3) = (4) + (5) + (6) = (7) + (11)	4	5	6	(7) = (8) + (9) + (10)	8	9	10	(11) = (12) + (13)	12	13	14	
1	Sở Nội vụ	1225	273	0	952	312	312	0	0	910	910	0		Rút 02 hồ sơ Dừng xử lý 01 hồ sơ
2	Sở Công Thương	55	11		44	9	9			46	46			
3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	326	204		122	0	0	0	0	326	306	20		
4	Sở Xây dựng	309	192	2	115	185	184	1	0	140	70	70	0	
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	27	14	7	6	17	17	0	0	9	9	0	7	Rút 01 hồ sơ
6	Sở Tài chính	380	297	1	82	346	346	0	0	34	34	0		
7	Sở Y tế	510	96	0	414	30	28	2	0	476	467	9	0	Rút 04 hồ sơ
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	35	19		16	7	7			28	28			
9	Sở Tư pháp	8	8			7	7			1	1			
10	Thuế thành phố Cần Thơ	495	486	9		467		467		0				
11	Bảo hiểm xã hội	646	629	17		646		646		0				
12	Sở Dân tộc và Tôn giáo	1	1			1	1			0				
13	Sở Ngoại vụ	7	2		5	0				5	5			
14	Sở Khoa học và Công nghệ	13	2		11	1	1			12	12			
15	Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ	18	0	0	18	0	0	0	0	17	17	0	0	Dừng xử lý 01 hồ sơ
	Tổng cộng	4055	2234	36	1785	2028	912	1116	0	2004	1905	99	7	